

## 21. KINH ĐẲNG TÂM<sup>1</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật du hóa tại nước Xá-vệ, ở trong rừng Thắng lâm, vườn Cấp cô độc.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lê Tử<sup>2</sup> cùng chúng Tỳ-kheo vân tập tại giảng đường<sup>3</sup> vào ban đêm, nhân đem các nội kết sử<sup>4</sup> và ngoại kết sử<sup>5</sup> mà phân biệt nghĩa lý cho các Tỳ-kheo.

“Này chư Hiền, trên đời quả thật có hai hạng người. Những gì là hai? Đó là người có nội kết sử, bậc A-na-hàm, không trở lại thế gian này, và người có ngoại kết sử, không phải là bậc A-na-hàm, sẽ còn trở lại thế gian này.

“Này chư Hiền, thế nào là người có nội kết sử, bậc A-na-hàm, không còn trở lại thế gian này?

Nếu có người tu tập các giới cấm, không bị thủng, không sút mẻ, không ô ướ, không vẫn đục, hoàn toàn không thể chỉ trích, được bậc Thánh khen ngợi, khéo tu, khéo đầy đủ. Vị ấy nhân tu tập giới cấm, không bị thủng, không sút mẻ, không ô ướ, không vẫn đục, hoàn toàn không thể chỉ trích, được bậc Thánh khen ngợi, khéo tu, khéo đầy đủ, nên lại học nhằm tởm dục, không dục và đoạn dục. Nhân học nhằm tởm dục, không dục và đoạn dục mà chứng được tịch tịnh tâm giải thoát<sup>6</sup>. Sau khi chứng đắc như vậy, trong cảm thọ lạc mà mẩn tiếc, không chịu xa lìa, trong đời hiện tại không được cứu cánh trí, khi thân hoại mạng chung vượt qua các cõi trời Đoàn thực<sup>7</sup> sanh về các cõi ý sanh khác<sup>8</sup>. Khi sanh về các nơi ấy rồi, vị ấy suy nghĩ thế này: ‘Ta trước kia còn làm người<sup>9</sup>, lúc ấy tu tập các giới cấm, không bị thủng, không sút mẻ, không ô ướ, không vẫn đục, hoàn toàn không thể chỉ trích, được bậc Thánh khen ngợi, khéo tu, khéo đầy đủ. Nhân tu tập giới cấm, không bị thủng, không sút mẻ, không ô ướ, không vẫn đục, hoàn toàn không thể chỉ trích, được bậc Thánh khen ngợi, khéo tu, khéo đầy đủ, nên lại học nhằm tởm dục, không dục và đoạn dục. Nhân học nhằm tởm dục, không dục và đoạn dục mà chứng được tịch tịnh tâm giải thoát. Sau khi chứng đắc như vậy, trong cảm thọ lạc mà mẩn tiếc, không chịu xa lìa, trong đời hiện tại không được cứu cánh trí, khi thân hoại mạng chung

<sup>1</sup>. Bản Hán, quyển 5. Tương đương Pāli: A.II. 46. Samacittā.

<sup>2</sup>. Xá-lê Tử ————Pāli: Sāriputta.

<sup>3</sup>. Bản Pāli: Pubbārāme Migāramātupāsāde, trong giảng đường của bà Migāramātu, khu vườn phía Đông (Đông viên Lộc Tử Mẫu giảng đường).

<sup>4</sup>. Hán: *nội kết* ————C Pāli: ajjhattasamyojana, sự ràng buộc nội tâm.

<sup>5</sup>. Hán: *ngoại kết* ————C Pāli: bahiddhāsamyojana.

<sup>6</sup>. Hán: *tức tâm giải thoát* ————C Pāli: santacitovimutti, tâm tịch tĩnh (vắng lặng) giải thoát.

<sup>7</sup>. Hán: *Đoàn thực thiên* ————C Pāli: Kābalīkārāhārābhakkha-deva. Chỉ các cõi trời thuộc về Dục giới, ở đây còn phải nuôi sống bằng thực phẩm vật chất.

<sup>8</sup>. Ý sanh thiên ————Acõi trời ý sanh, chỉ cho các trời Sắc giới mà một vị A-na-hàm thác sinh. Nhưng, bản Pāli tương đương: aññataraṃ devanikāyaṃ upajjati, vị ấy sinh một cõi trời khác.

<sup>9</sup>. Nghĩa là còn ở Dục giới.

vượt qua các cõi trời Đoàn thực, sanh về các cõi ý sanh khác, và đang ở nơi đây<sup>10</sup>.

“Này chư Hiền, lại có một hạng người tu tập giới cấm không rách nát, không bị thủng, không sút mẻ, không ô uest, không vẫn đục, hoàn toàn không thể chỉ trích, được bậc Thánh khen ngợi, khéo tu, khéo đầy đủ. Vị ấy nhân tu tập giới cấm, không bị thủng, không sút mẻ, không ô uest, không vẫn đục, hoàn toàn không thể chỉ trích, được bậc Thánh khen ngợi, khéo tu, khéo đầy đủ, nên lại học tập nghiệp đoạn trừ sắc hữu, đoạn trừ tham<sup>11</sup>, học xả ly dục. Nhân học tập nghiệp đoạn trừ sắc hữu, đoạn trừ tham, học xả ly dục, mà chứng được tịch tịnh tâm giải thoát. Sau khi chứng đắc như vậy, trong cảm thọ lạc mà mền tiếc, không chịu xa lìa, trong đời hiện tại không được cứu cánh trí, khi thân hoại mạng chung vượt qua các cõi trời Đoàn thực, sanh về các cõi ý sanh khác. Khi sanh về các nơi ấy rồi, vị ấy suy nghĩ thế này: ‘Ta trước kia còn làm người, lúc ấy tu tập các giới cấm, không bị thủng, không sút mẻ, không ô uest, không vẫn đục, hoàn toàn không thể chỉ trích, được bậc Thánh khen ngợi, khéo tu, khéo đầy đủ. Nhân tu tập giới cấm, không bị thủng, không sút mẻ, không ô uest, không vẫn đục, hoàn toàn không thể chỉ trích, được bậc Thánh khen ngợi, khéo tu, khéo đầy đủ, nên lại học tập nghiệp đoạn trừ sắc hữu, đoạn trừ tham; học tập xả ly dục. Nhân học tập nghiệp đoạn trừ sắc hữu, đoạn trừ tham, học xả ly dục, mà chứng được tịch tịnh tâm giải thoát. Sau khi chứng đắc như vậy, trong cảm thọ lạc mà mền tiếc, không chịu xa lìa, trong đời hiện tại không được cứu cánh trí, khi thân hoại mạng chung vượt qua các cõi trời Đoàn thực, sanh về các cõi ý sanh khác, và đang ở nơi đây.

“Này chư Hiền, thế nào là người có ngoại kết sử, không phải A-na-hàm, còn trở lại thế gian này? Nếu có người tu tập các giới cấm, thủ hộ biệt giải thoát luật nghi<sup>12</sup>, lại còn khéo thâm nhiếp các oai nghi lễ tiết<sup>13</sup>, thấy những tội lỗi nhỏ nhặt cũng thường sanh tâm lo sợ, thọ trì học giới. Này chư Hiền, đó là người có ngoại kết sử, không phải A-na-hàm, sẽ còn trở lại thế gian này”.

Bấy giờ, một số đông thiên chúng Đẳng tâm<sup>14</sup>, sắc tượng với với, ánh sáng rực rỡ, lúc đêm gần tàn, đi đến chỗ Phật, cúi đầu làm lễ rồi đứng sang một bên, bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, Tôn giả Xá-lê Tử, đêm qua cùng chúng Tỳ-kheo vân tập tại giảng đường, nhân đem nội kết sử và ngoại kết sử mà phân biệt nghĩa lý cho các Tỳ-kheo nghe như vậy: ‘Này chư Hiền, trên đời quả thật có hai hạng người: người có nội kết sử và người có ngoại kết sử.’ Bạch Thế Tôn, Đại chúng đã hoan hỷ, cúi mong Thế Tôn từ bi thương xót mà đến nơi giảng đường.”

Lúc đó Thế Tôn im lặng nhận lời chư Thiên Đẳng tâm. Chư Thiên Đẳng tâm biết Thế Tôn đã im lặng nhận lời, cúi đầu đánh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi biến mất khỏi chỗ đó.

Không bao lâu, sau khi chư Thiên Đẳng tâm đi khỏi, Đức Thế Tôn đi đến giảng

<sup>10</sup>. Một vị thượng lưu A-na-hàm, sau khi đã đoạn trừ năm hạ phần kết, nhưng do vị ngọt trong cảm thọ lạc của các sắc giới tịnh lự vị ấy lần lượt thác sanh từ cõi trời Phạm thiên của Sơ thiên, cho tới khi thác sanh đến Sắc cứu cánh của Tứ thiên ở đó mà nhập Niết-bàn ( Xem *Đại Tỳ-bà-sa* 17, *Đại* 27, tr, 875c).

<sup>11</sup>. Chỉ đoạn trừ tham ái dẫn tái sanh Sắc giới.

<sup>12</sup>. Hán: *thủ hộ từng giải thoát* -u-@-q-—A thường được nói là *biệt giải thoát luật nghi*. Pāli: *pātimokkhasaṃsarasamvuto*, được thủ hộ bằng sự phòng hộ của Pātimokkha.

<sup>13</sup>. Hán: *thiện nhiếp oai nghi lễ tiết* —————-CPāli: *ācāragocarasaṃpanno*, đầy đủ oai nghi chánh hạnh.

<sup>14</sup>. Đẳng tâm thiên —————CPāli: *Samacittādevartā*.

đường, trải chỗ ngồi mà ngồi trước chúng Tỳ-kheo. Sau khi ngồi xong, Đức Thế Tôn khen rằng:

“Lành thay, lành thay! Xá-lê Tử, thầy thật rất khéo léo. Vì sao thế? Vì đêm qua, thầy và chúng Tỳ-kheo vân tập tại giảng đường, nhân đem nội kết sử và ngoại kết sử mà phân biệt nghĩa lý cho các Tỳ-kheo nghe như vậy: ‘Này chư Hiền, trên đời quả thật có hai hạng người, người có nội kết sử và người có ngoại kết sử’.

“Xá-lê Tử, lúc đêm gần tàn, chư Thiên Đẳng tâm đi đến chỗ Ta, cúi đầu làm lễ rồi đứng sang một bên, bạch rằng:

“– Bạch Thế Tôn, Tôn giả Xá-lê Tử, đêm qua cùng chúng Tỳ-kheo vân tập tại giảng đường, nhân đem nội kết sử và ngoại kết sử mà phân biệt nghĩa lý cho các Tỳ-kheo nghe như vậy: ‘Này chư Hiền, trên đời quả thật có hai hạng người: người có nội kết sử và người có ngoại kết sử’. Bạch Thế Tôn, Đại chúng đã hoan hỷ, cúi mong Thế Tôn từ bi thương xót mà đến nơi giảng đường.

“Xá-lê Tử, Ta im lặng nhận lời chư Thiên Đẳng tâm. Chư Thiên Đẳng tâm biết Ta đã im lặng nhận lời, cúi đầu đánh lễ sát chân Ta, nhiễu quanh ba vòng rồi biến mất khỏi chỗ đó.

“Xá-lê Tử, chư Thiên Đẳng tâm kia hoặc có mười hay hai mươi vị, hoặc ba mươi hay bốn mươi vị, hoặc năm mươi hay sáu mươi vị, cùng đứng trên đầu mũi dùi vẫn chẳng ngại chướng ngại lẫn nhau. Này Xá-lê Tử, chư Thiên Đẳng tâm chẳng phải sanh ra trong cõi ấy, nhưng do tụ tập thiện tâm rất rộng rất lớn cho nên chư Thiên Đẳng tâm hoặc có mười hay hai mươi vị hoặc ba mươi hay bốn mươi vị, hoặc năm mươi hay sáu mươi vị, cùng đứng trên đầu mũi dùi vẫn chẳng ngại lẫn nhau. Này Xá-lê Tử, chư Thiên Đẳng tâm không phải sanh trong cõi trời này rồi mới bắt đầu tu thiện tâm, với tâm cực kỳ rộng lớn, khiến cho chư thiên Đẳng tâm cùng đứng trên đầu mũi dùi vẫn chẳng ngại lẫn nhau. Này Xá-lê Tử, chư Thiên Đẳng tâm trước kia khi còn là loài người đã tu tập thiện tâm rất rộng, rất lớn, do đó nên khiến chư Thiên Đẳng tâm hoặc có mười hay hai mươi vị, hoặc ba mươi hay bốn mươi vị, hoặc năm mươi hay sáu mươi vị, cùng đứng trên đầu mũi dùi vẫn chẳng chướng ngại lẫn nhau.

“Do đó, này Xá-lê Tử, nên học pháp tịch tĩnh, các căn tịch tĩnh, tâm ý tịch tĩnh, ba nghiệp thân, khẩu ý tịch tĩnh, hướng về Đấng Thế Tôn và các vị phạm hạnh có trí. Này Xá-lê Tử, các hàng đệ học đối trá, luôn luôn suy tổn, vĩnh viễn lầm lạc. Vì sao vậy? Vì không được nghe diệu pháp như thế này”.

Phật thuyết như vậy. Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

